

Số: *16* /2014/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Xét Tờ trình số 4236/TTr-UBND kèm theo Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2014 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2015; Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2015

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung huy động và phát huy mọi nguồn lực đầu tư phát triển; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Từng bước thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội. Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Chủ động phòng chống thiên tai. Giữ vững ổn định chính trị. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Chỉ tiêu về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt trên 7%; trong đó: nông lâm ngư nghiệp trên 3%; công nghiệp xây dựng trên 8%; dịch vụ trên 8%.
- GDP bình quân đầu người đạt 34 triệu đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 210 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu đạt 230 triệu USD.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 9.500 tỷ đồng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.450 tỷ đồng; trong đó, thu xuất nhập khẩu 1.100 tỷ đồng, thu nội địa 1.350 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương 5.440 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt 23,5 vạn tấn.
- Trồng mới rừng tập trung: 5.500 ha.
- Diện tích trồng mới cây công nghiệp dài ngày 630 ha (trong đó: Cà phê: 100 ha; Cao su tiểu điền: 400 ha; Hồ tiêu: 130 ha).
- Sản lượng thủy hải sản đạt 32.000 tấn.
- Phấn đấu số xã đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên 15%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 22.000 tỷ đồng.

b) Chỉ tiêu về xã hội:

- Củng cố vững chắc thành quả phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 92%; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học đạt 100% và trung học cơ sở đạt 95,6%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 43%; trong đó, qua đào tạo nghề 32%.
- Tạo việc làm mới cho trên 9.500 lao động; trong đó, có 850-900 lao động xuất khẩu.
- Mức giảm tỷ suất sinh 0,4‰.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5-3%; trong đó, đối với huyện nghèo giảm từ 5-6%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 15%.

c) Chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ độ che phủ rừng xấp xỉ 50%
- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch 86%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 87%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom 92%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2015

1. Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về điều hành kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách năm 2015. Thi đua phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2015 trên từng ngành, lĩnh vực. Tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và các cơ chế chính sách mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2011-2015; điều chỉnh, bổ sung và ban hành cơ chế, chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên các ngành, lĩnh vực cho giai đoạn 2016-2020.

2. Trong lĩnh vực kinh tế.

a) Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:

Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, Triển khai có hiệu quả, theo lộ trình Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh đến năm 2020. Chủ động công tác phòng, chống hạn; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chủ lực hợp lý mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thường xuyên chỉ đạo kiểm soát dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi.

Rà soát chuyển đổi rừng sản xuất và đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp hiệu quả thấp sang trồng cây công nghiệp có giá trị kinh tế; đặc biệt, đảm bảo có quỹ đất cho dân trồng mới cao su và trồng mới cây cà phê. Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ cho vay phát triển sản xuất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã

ban hành về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với ngư dân đóng mới, mua mới tàu xa bờ; cải hoán, nâng cấp ngư lưới cụ để vươn khơi bám biển.

Đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng đến tận hộ nông dân để tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc rừng; thực hiện trồng rừng theo tiêu chuẩn, tiêu chí của FSC.

b) Phát triển công nghiệp - xây dựng:

Tổ chức có hiệu quả chính sách khuyến công; tập trung phát triển các nhóm sản phẩm, ngành hàng có điều kiện và lợi thế cạnh tranh; tăng cường tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp lựa chọn áp dụng công nghệ mới.

Nâng cao chất lượng quy hoạch và tăng cường quản lý quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch xây dựng đô thị. Tập trung nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh; nhất là đầu tư hệ thống hạ tầng đấu nối xử lý nước thải tập trung cho các dự án lớn đã hoàn thành và sắp đi vào hoạt động như Nhà máy Bia Hà Nội-Quảng Trị, Nhà máy Gỗ MDF-Quán Ngang, Khu Kinh tế Đông Nam, đi liền với công tác hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa của tỉnh để tăng nguồn thu cho ngân sách, nhất là sản phẩm mới như Bia Hà Nội-Quảng Trị..

Chỉ đạo kiểm tra, tu bổ các công trình hồ, đập, thủy lợi phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất. Tăng cường công tác quản lý tiến độ, quy trình vận hành, an toàn đập, phòng chống lụt bão vùng hạ du đối với các công trình thủy điện, không để xảy ra sự cố. Kiên quyết thu hồi giấy phép đầu tư đối với các dự án thủy điện chậm tiến độ kéo dài, đầu tư phá vỡ quy hoạch, ảnh hưởng lớn đến môi trường.

Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế. Tăng cường thực hiện các giải pháp về quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách và vốn Trái phiếu Chính phủ theo Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm các quy định việc điều chuyển vốn kế hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh. Quy định chế tài xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư đã hoàn thành công trình chậm nghiệm thu, quyết toán và chậm thực hiện hoàn ứng vốn xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước.

c) Phát triển thương mại - dịch vụ:

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành đưa chợ đầu mối vào sử dụng. Thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường đấu tranh phòng chống, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại và các vi phạm về giá để ổn định thị trường. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, Trung ương tìm biện pháp tháo gỡ các vướng mắc về chủ trương, chính sách đối với Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch phát triển thương mại, du lịch và quy hoạch phát triển du lịch Đảo Cồn Cỏ; soát xét nhu cầu và khả năng sử dụng đất thực tế của các nhà đầu tư tại các khu du lịch-dịch vụ.

d) Giao thông vận tải.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án giao thông quan trọng đưa vào sử dụng trong năm. Tiếp tục quản lý tốt vận tải và kiểm soát tải trọng xe.

Tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo kiểm tra, giải tỏa tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Mở thêm một số tuyến vận tải chất lượng cao: Đông Hà - Huế; Đông Hà - Đà Nẵng; Đông Hà - Savanakhet; Lao Bảo - Pakxé; các tuyến vận tải hành khách phục vụ miền núi: Tân Long - Lìa - Pa Tầng; Khe Sanh - Hướng Phùng; tuyến vận tải du lịch thủy nội địa: Đông Hà - Cửa Việt - Cồn Cỏ.

e) Thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác.

Thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại các dự án đầu tư đã được cấp phép. Triển khai xây dựng và thực hiện tiêu chí ký quỹ đầu tư cam kết có thời hạn thực hiện dự án đối với nhà đầu tư trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư. Kiên quyết rút giấy phép đối với những dự án mà chủ đầu tư không có khả năng tài chính và quá thời hạn cam kết triển khai thực hiện dự án.

Kiện toàn công tác tổ chức xúc tiến đầu tư; tập trung chỉ đạo làm tốt công tác hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư; xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư sau khi được cấp phép, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư sớm đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; rà soát sửa đổi bổ sung chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh phù hợp với quy định của Luật Đầu tư sửa đổi và điều kiện thực tế của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ nhằm nâng cao ý thức và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với các nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân. Phấn đấu nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để thu hút các nhà đầu tư.

Triển khai Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã sửa đổi; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình tìm giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã. Phấn đấu thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tỉnh trong năm 2015 theo kế hoạch.

Đẩy nhanh tiến độ ký kết Hiệp định đối với các dự án viện trợ ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tài trợ. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA đã hoàn thành năm 2014 còn thiếu vốn và các dự án hoàn thành trong năm 2015 để đưa vào sử dụng theo cam kết với nhà tài trợ.

f) Tài chính-Ngân hàng

Chỉ đạo chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế các năm trước; các khoản thu của các dự án đã hết hạn ưu đãi; thuế giá trị gia tăng vĩnh viễn. KIỆN TOÀN CÁC TỔ CHỨC THU PHÍ ĐỂ ĐỐC THỨC VÀ CHỐNG THẤT THU ĐỐI VỚI MỘT SỐ PHÍ CÓ SỐ THU LỚN NHƯ PHÍ HẠ TẦNG CỬA KHẨU, PHÍ BẢO VỆ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG. Yêu cầu Tổng kho Xăng dầu của Công ty Hưng Phát ở Cửa Việt thành lập doanh nghiệp tại Quảng Trị để tiến hành kê khai đóng nộp đủ các khoản thuế, phí bảo vệ môi trường kinh doanh xăng dầu. Chỉ đạo tiến hành kê khai và truy thu tiền sử dụng đất đối với các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. Phấn đấu thu nội địa cho ngân sách (không bao gồm tiền sử dụng đất) tăng trên 16,8% so với dự toán Trung ương giao.

Thực hiện nghiêm chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Bảo đảm kịp thời kinh phí phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và một số nhiệm vụ cấp thiết.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả các chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương, nhất là các quy định về điều hành lãi suất, tăng trưởng và bảo đảm chất lượng tín dụng. Phấn đấu huy động vốn tăng 14-16% và dư nợ tín dụng tăng 12-14% so với năm 2014. Chú trọng tăng trưởng tín dụng cho vay đối

với các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu. Đảm bảo an toàn kho quỹ; giảm nợ xấu, khắc phục kịp thời các rủi ro phát sinh trong hoạt động ngân hàng.

3. Lĩnh vực xã hội:

a) Về Giáo dục và Đào tạo:

Hoàn thành Đề án và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh đảm bảo giữ vững kết quả phổ cập và nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng và phê duyệt Đề án sát nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp cấp huyện.

Thực hiện tốt chủ trương “Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất các trường học; xoá bỏ phòng học tạm, mượn và xây dựng các khu chức năng của trường bán trú, nhà ở giáo viên vùng đặc biệt khó khăn. Xác định lại số phòng chức năng thiết yếu theo nhu cầu phục vụ dạy, học và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, chấm dứt việc dạy thêm, học thêm tràn lan, tình trạng lạm thu sai quy định, thiết lập kỷ cương trường, lớp học.

Thực hiện tốt đề án luân chuyển cán bộ giáo viên; xây dựng đề án hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với nhân viên dinh dưỡng tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở vùng đặc biệt khó khăn.

b) Đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm xoá đói giảm nghèo ở các cấp, các ngành và bản thân người nghèo. Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm và các mục tiêu an sinh xã hội. Giải quyết các hồ sơ tồn đọng đối với người có công. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách di dân, tái định cư, chính sách về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn việc đào tạo với giải quyết việc làm sau khi học nghề. Nâng cao hiệu quả hoạt động giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong sản xuất, kinh doanh.

c) Công tác dân số, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và bảo vệ trẻ em

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, công tác chăm sóc, bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Đẩy mạnh công tác phòng chống HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh và công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Tập trung thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; thực hiện tốt công tác cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, chấn chỉnh tình trạng cấp trùng thẻ. Quản lý chặt các hoạt động hành nghề y dược tư nhân và kinh doanh thuốc, dược

phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình, duy trì và phát triển làng không sinh con thứ 3, giảm tỷ suất sinh 0,4‰

Tăng cường đầu tư cho y tế xã, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực cho trạm y tế, phấn đấu trong năm 2015 có 75% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Ưu tiên nguồn lực đầu tư và tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình ở các vùng có mức sinh cao như: vùng miền núi, vùng biển và ven biển.

d) Phát triển văn hoá - thể thao - du lịch và thông tin - truyền thông:

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá cơ sở” và cuộc vận động xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; chiến lược về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình.

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng kỷ niệm 85 năm thành lập Đảng, 40 năm thống nhất đất nước, 70 năm ngày Quốc Khánh, 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch; bảo tồn, tu bổ, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử-văn hoá. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá văn hoá, thể dục thể thao, du lịch.

Tập trung chỉ đạo phát triển mạnh các loại hình du lịch hoài niệm, sinh thái biển; Khẩn trương hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu du lịch biển gắn với phát triển dịch vụ hỗ trợ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, nhất là đối với việc cung cấp dịch vụ internet và trò chơi điện tử.

4. Khoa học công nghệ:

Tiếp tục triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015–2020. Đẩy mạnh chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

Thực hiện áp dụng cơ chế đặt hàng nghiên cứu khoa học, cơ chế khoán thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ. Chủ động mở rộng hợp tác khoa học công nghệ với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước. Triển khai áp dụng theo lộ trình Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

5. Tài nguyên- môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Xúc tiến thành lập Quỹ phát triển đất cấp tỉnh gắn với bố trí kinh phí hoạt động để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Làm tốt công tác quy hoạch và đầu tư các dự án di dân, tái định cư có quy mô, phạm vi giải tỏa lớn.

Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai. Đặc biệt, soát xét lại nhu cầu và khả năng sử dụng đất thực tế của các nhà đầu tư tại các khu kinh tế, khu-cụm công nghiệp và khu dịch vụ-du lịch. Tiến hành kê khai và truy thu tiền sử dụng đất đối với các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo của công dân; đặc biệt là các vụ tồn đọng kéo dài liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Chủ động ngăn ngừa và xử lý kịp thời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản, cát sỏi làm vật liệu xây dựng trên các sông.

Chủ động các phương án phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai; triển khai dự án thí điểm tránh lũ cho các xã vùng trũng.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế của cơ quan chuyên môn ở các cấp chính quyền theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; trong đó chú trọng sắp xếp theo vị trí việc làm; thực hiện đồng bộ các giải pháp tinh giản biên chế.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tăng cường đối thoại trực tiếp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

7. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Điều 2: Giao Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội phối hợp giám sát và động viên nhân dân thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, CT, NN&PTNT, TNMT, XD, GTVT, NHNN, KHCN, VH TT&DL, Y TẾ, GD;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND TP Đ.Hà, TX QTrị, huyện đảo Côn Cỏ;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- ĐB HĐND tỉnh, CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Website và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

88 b

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc